TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2026/DS-ST
Ngày: 13/01/2026
V/v TC Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Văn Khương.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Quách Thị Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 323/2025/TLST-DS, ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2025/QĐXXST-DS ngày 09/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 237/QĐST-DS ngày 26/12/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày: Vào ngày 22/06/2025 âm lịch (nhằm ngày 16/07/2025 dương lịch), bà Nguyễn Thị Thanh L có cho ông Nguyễn Văn T mượn một số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), ông T có tự tay viết giấy "Biên nhận nợ" để đưa cho bà L làm niềm tin. Ông T hứa một tháng sau khi vay được ngân hàng sẽ trả lại cho bà L số tiền trên nhưng đến nay ông T vẫn không trả cho bà L số tiền mượn.

Nay bà Nguyễn Thị Thanh L yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả lại bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền mượn còn thiếu là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Thanh L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, ông T đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa hợp lệ nhưng không ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của ông.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thanh L có cho ông Nguyễn Văn T mượn số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 22/06/2025 âm lịch (nhằm ngày 16/07/2025 dương lịch), có làm giấy biên nhận viết tay. Ông Nguyễn Văn T đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến phản đối. Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T đã vi phạm nghĩa vụ khi không trả vốn cho nguyên đơn L.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cần buộc ông T trả lại vốn vay là 150.000.000 đồng.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; các Điều 227, 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải có trách nhiệm trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.500.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng từ Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009102 ngày 10/11/2025 do Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 10 – Cần Thơ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa